

Suối Nước Sống

Bộ 4 • Số 1 • Tháng Ba 2002

TRONG SỐ NÀY

Lời Tuyên Xưng Đức Tin
~ 2 ~

Biểu Tượng Ê-va
~ 3 ~

Kêu Cầu Danh Chúa
~ 14 ~

Sự Cứu Rỗi Chắc Chắn
~ 19 ~

Sự Cứu Rỗi Đời Đời
Và Sự Sửa Phạt Theo Thời Đại
~ 23 ~

Suối Nước Sống (Vietnamese Stream) is published quarterly by Living Stream Ministry, 2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801. Tel. (714) 991-4681 (English)
Tel. (714) 236-6034 (Vietnamese)
E-mail: suoinuocsong@lsm.org
Website: <http://www.lsm.org>

Suối Nước Sống là tạp chí Cơ-đốc chuyên đăng tải và giới thiệu các văn phẩm của Watchman Nee (tức Nghệ Thác Thanh) và Witness Lee. Mỗi số báo trích đăng một số bài chọn lọc từ các tác phẩm của hai ông.

Suối Nước Sống phát hành mỗi tam cá nguyệt (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12). Quý độc giả tại Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Âu Châu và Á Châu có thể đăng ký nhận miễn phí.

Suối Nước Sống mong nhận được thư của quý độc giả. Để tiện việc đăng tải, xin ghi tên và địa chỉ người gửi. Thư có thể được tòa soạn rút gọn vì khuôn khổ giới hạn của tờ báo. Thư từ và phiếu ghi tên nhận báo miễn phí xin gửi về:

Living Stream Ministry
(*Suối Nước Sống* –
Vietnamese)
P.O. Box 2121
Anaheim, CA 92814
U.S.A.

©2002 Living Stream Ministry. Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như: đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cóp-pi, đầu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

Lời Tuyên Xưng Đức Tin

Thừa nhận Kinh Thánh là khả thi thần thượng đầy đủ và duy nhất, chúng tôi mạnh mẽ tin rằng Đức Chúa Trời đời đời là một và cũng đời đời là Đức Cha, Đức Con và Đức [Thánh] Linh, tức ba thân-vị riêng biệt (distinct) nhưng không tách rời (not separate). Chúng tôi tin rằng Đấng Christ vừa là Đức Chúa Trời trọn vẹn vừa là con người hoàn hảo. Không từ bỏ thần tính của Ngài, Ngài đã được hoài thai trong tử cung của một trinh nữ, đã sống một cuộc sống làm người thực sự trên đất, và đã chết một cái chết thay thế và bao-hàm-tất-cả trên thập tự giá. Sau ba ngày Ngài đã phục sinh trong thân thể và đã thăng thiên lên trời. Bây giờ Ngài đang ở trong vinh hiển, hoàn toàn là Đức Chúa Trời nhưng vẫn hoàn toàn là con người. Chúng tôi trông đợi sự trở lại sắp đến của Ngài cùng với vương quốc của Đức Chúa Trời, bởi đó Ngài sẽ trị vì trên đất trong thời đại một ngàn năm và trong cõi đời đời. Chúng tôi xưng nhận rằng [thân-vị] thứ ba trong Đấng Tam Nhất (the Trinity), tức Đức Linh, đồng đẳng là Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Đức Cha có và là, đều được Đức Con bày tỏ ra; và tất cả những gì Đức Con có và là, đều được thực tại hóa là (realized as) Đức Linh. Hơn nữa, chúng tôi tin rằng nhân loại cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Dầu chúng ta tuyệt đối không thể thỏa đáp những đòi hỏi nghiêm khắc về sự công chính, sự thánh khiết và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhưng Đấng Christ đã thỏa đáp tất cả những đòi hỏi ấy qua sự chết của Ngài trên thập tự giá. Bởi sự chết của Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã tha thứ tội lỗi cho chúng ta, xưng công chính chúng ta bằng cách làm cho Đấng Christ trở nên sự công chính của chúng ta, và giải hòa chúng ta với Ngài. Đặt nền tảng trên sự cứu chuộc của Đấng Christ, qua Linh của Ngài, Đức Chúa Trời tái sinh những người được cứu chuộc để hoàn thành sự cứu rỗi của Ngài hầu họ có thể trở thành con cái của Ngài. Bây giờ trong khi sở hữu sự sống và bản chất của Đức Chúa Trời, những người tin Ngài vui hưởng sự cứu rỗi hằng ngày của Ngài trong Thân Thể Ngài trong thời đại này, và vui hưởng sự cứu rỗi đời đời trong thời đại sắp đến và suốt cõi đời đời. Trong cõi đời đời chúng ta sẽ cư ngụ với Đức Chúa Trời trong Giê-ru-sa-lem Mới, là sự hoàn thành sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho những người đã được Ngài tuyển chọn.

— *Living Stream Ministry*

BIỂU TƯỢNG Ê-VA

Trong sự sáng tạo có hai nhân vật đã được tạo dựng: một là A-đam và người kia là Ê-va. Cả hai đều là con người được tạo dựng, nhưng mỗi người tượng trưng cho một điều khác biệt. 1 Cô-rin-tô chương 15 nói rằng A-đam là biểu tượng của Chúa Giê-su, và Rô-ma chương 5 nói A-đam là hình ảnh tượng trưng của Đấng phải đến. Như vậy, A-đam là hình bóng đến trước của Đấng Christ; ông là hình ảnh tượng trưng mô tả Đấng Christ. Nói cách khác, tất cả những gì Đức Chúa Trời định trong A-đam đều phải hoàn thành trong Đấng Christ.

Nhưng trong cõi sáng tạo, ngoài A-đam còn có một người nữ là Ê-va. Đức Chúa Trời rất cẩn thận ghi lại sự sáng tạo người nữ này trong Sáng-thế Ký chương 2, và khi đến Ê-phê-sô chương 5 chúng ta được bày tỏ rõ ràng rằng Ê-va tượng trưng cho hội-thánh. Vì vậy, chúng ta có thể thấy ý muốn đời đời của Đức Chúa Trời được thành tựu một phần qua Đấng Christ và một phần qua hội-thánh. Để hiểu thế nào hội-thánh có thể hoàn thành được ý muốn của Đức Chúa Trời trên đất, chúng ta phải học hỏi từ Ê-va. Mục đích của cuốn sách này không phải

là thảo luận về biểu tượng A-đam. Vì vậy, chúng ta sẽ không xem xét vấn đề đó trong bài này; trái lại, điều được nhấn mạnh ở đây là Ê-va. Chúng ta không tập trung suy nghĩ của mình vào công tác của Đấng Christ, nhưng vào vị trí của hội-thánh trong mối tương quan với công tác ấy.

Khi đọc Sáng-thế Ký 2:18-24 và Ê-phê-sô 5:22-32 chúng ta thấy hai phân đoạn đều đề cập đến một người nữ. Trong Sáng-thế Ký chương 2 có một người nữ, và trong Ê-phê-sô chương 5 cũng có một người nữ. Người nữ đầu tiên là một dấu hiệu tượng trưng cho hội-thánh; người nữ thứ hai là người nữ thứ nhất. Người nữ thứ nhất được Đức Chúa Trời hoạch định trước khi tạo lập thế giới và xuất hiện trước khi loài người sa ngã. Người nữ thứ hai cũng được hoạch định trước khi tạo dựng thế giới nhưng được khả thi sau sự sa ngã. Đầu một người xuất hiện trước sự sa ngã và người kia xuất hiện sau sự sa ngã, nhưng trong cái nhìn của Đức Chúa Trời thì không có gì khác biệt: hội-thánh là Ê-va trong Sáng-thế Ký chương 2. Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam để tượng trưng cho Đấng Christ; Ngài

cũng tạo dựng Ê-va để tượng trưng cho hội-thánh. Mục đích của Đức Chúa Trời không những được hoàn thành bởi Đấng Christ, mà cũng được hoàn thành bởi hội-thánh nữa. Trong Sáng-thế Ký 2:18, Chúa là Đức Chúa Trời phán: “Con người ở một mình không tốt; Ta sẽ làm nên cho người một người giúp đỡ tương xứng”. Mục đích của Đức Chúa Trời trong việc tạo dựng hội-thánh là để hội-thánh có thể làm người giúp đỡ tương xứng với Đấng Christ. Một mình Đấng Christ chỉ mới là một nửa; cần phải có một nửa kia, là hội-thánh. Đức Chúa Trời phán: “Con người ở một mình không tốt”. Điều này có nghĩa là theo mắt Đức Chúa Trời, một mình Đấng Christ chưa đủ. Sáng-thế Ký

2:18-24 lập lại những sự kiện sáng tạo vào ngày thứ sáu. Vào ngày thứ sáu, Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam, nhưng sau đó dường như Ngài cân nhắc một chút và nói: “Không được, con người ở một mình không tốt”. Vì vậy, Ngài tạo dựng Ê-va cho A-đam. Khi ấy, mọi sự đều hoàn tất, và chúng ta thấy Sáng-thế Ký chương 1 kết thúc với lời này: “Và Đức Chúa Trời nhìn mọi sự Ngài đã tạo dựng, và thấy rất tốt lành” (c. 31). Qua điều này,

chúng ta nhận thấy một mình A-đam, hay có thể nói, một mình Đấng Christ chưa đủ để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời cần phải có Ê-va nữa, tức là cũng phải có hội-thánh. Khi ấy, Ngài sẽ thỏa lòng.

Chúa là Đức Chúa Trời phán: “Con người ở một mình không tốt”. Nói cách khác, Đức Chúa Trời ao ước có cả A-đam lẫn Ê-va. Mục tiêu của Ngài là có một Đấng Christ đắc thắng

cộng với một hội-thánh đắc thắng, một Đấng Christ chiến thắng công việc của ma quỷ cộng với một hội-thánh đánh bại công việc của ma quỷ. Mục đích của Ngài là có một Đấng Christ cai trị và một hội-thánh cai trị. Đây là điều Đức Chúa Trời hoạch định vì niềm

*“Một mình A-đam,
hay Đấng Christ,
chưa đủ để làm thỏa
lòng Đức Chúa Trời.
Đức Chúa Trời
cần có Ê-va nữa, tức
là cần phải có Hội
Thánh. Khi ấy, Ngài
sẽ thỏa lòng”.*

vui thích riêng của Ngài, và Ngài đã thực hiện điều đó để chính Ngài được thỏa mãn. Điều ấy đã được thực hiện vì Ngài ao ước thực hiện. Đức Chúa Trời ao ước có Đấng Christ, và Ngài cũng ao ước có hội-thánh giống y như Đấng Christ. Đức Chúa Trời không chỉ ao ước Đấng Christ có quyền thống trị, Ngài còn ao ước có một hội-thánh có quyền thống trị. Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ ở trên đất vì Ngài phán: “Hãy để họ”, tức là Đấng

Christ và hội-thánh, “cai trị”. Đức Chúa Trời dự định rằng hội-thánh, là đối tượng tương xứng với Đấng Christ, phải tham gia vào việc đối phó với Sa-tan. Nếu hội-thánh không tương xứng với Đấng Christ, mục đích của Đức Chúa Trời sẽ không được thực hiện. Trong chiến tranh, Đấng Christ cần một người giúp đỡ tương xứng và ngay cả trong vinh quang, Ngài cũng cần một người giúp đỡ tương xứng. Đức Chúa Trời đòi hỏi hội-thánh phải giống như Đấng Christ về mọi phương diện. Đức Chúa Trời ao ước Đấng Christ phải có một người giúp đỡ tương xứng.

Ê-VA RA TỪ A-ĐAM

A-đam cần có một người giúp đỡ tương xứng. Đức Chúa Trời đã làm gì để đáp ứng nhu cầu này? Sáng-thế Ký 2:19-20 chép: “Và từ bụi đất, Đức Chúa Trời tạo thành mọi loài thú đồng, mọi loài chim trời; và đưa chúng đến trước mặt A-đam để người đặt tên cho chúng: và bất cứ tên nào A-đam gọi mỗi sinh vật, đều trở thành tên của chúng. A-đam đặt tên cho mọi loài gia súc, chim trời, thú đồng; nhưng A-đam không tìm được cho mình một người giúp đỡ nào tương xứng cả”. Đức Chúa Trời đem mọi loại sinh vật đến trước mặt A-đam, nhưng ông không tìm được một người giúp đỡ tương xứng giữa vòng chúng nó. Không một sinh vật nào làm bằng bụi đất có thể làm người giúp đỡ tương xứng với A-đam.

Vì vậy, “Chúa là Đức Chúa Trời

làm cho A-đam ngủ say, và người ngủ; rồi Ngài lấy một xương sườn, lấp thịt thế vào. Chúa là Đức Chúa Trời dùng xương sườn mà Ngài đã lấy từ con người, tạo nên một người nữ, đem đến cho con người. A-đam nói: Đây là xương của xương tôi, thịt của thịt tôi: người được gọi là Người Nữ, vì được lấy ra từ Người Nam” (cc. 21-23 - RcV). Đây là người giúp đỡ tương xứng và là hình ảnh tượng trưng của hội-thánh trong Ê-phê-sô chương 5. Kinh Thánh nói rất rõ tất cả những gì làm bằng bụi đất, không phải lấy ra từ thân thể của A-đam thì không thể trở nên người giúp đỡ tương xứng với ông. Tất cả các loài thú đồng, gia súc và chim trời đều làm bằng bụi đất. Chúng không được lấy ra từ A-đam; vì vậy chúng không thể làm người giúp đỡ tương xứng với A-đam. Chúng ta phải nhớ Ê-va được hình thành từ một chiếc xương sườn lấy từ A-đam; vì vậy, Ê-va là một phần tử cấu thành của A-đam. Điều này có nghĩa là hội-thánh ra từ Đấng Christ. Chỉ có điều nào ra từ Đấng Christ mới có thể là hội-thánh. Bất cứ điều nào không ra từ Đấng Christ không phải là hội-thánh.

Chúng ta cần lưu ý một vài từ ngữ trong Sáng-thế Ký 1:26 và 27. Câu 26 chép: “Và Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy tạo nên con người theo hình ảnh chúng ta và giống như hình dạng chúng ta: và cho họ...” Trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ “con người” là số ít, nhưng ngay sau đó, đại danh từ số nhiều “họ” được sử dụng. Cách nói

ấy cũng được dùng trong câu 27: “Vây, Đức Chúa Trời tạo dựng con người theo chính hình ảnh của Ngài, Ngài tạo dựng con người theo hình ảnh Đức Chúa Trời; Ngài tạo dựng họ, người nam và người nữ”. Danh từ “con người” là số ít, nhưng đại danh từ “họ” theo sau là số nhiều. Đức Chúa Trời tạo nên một người; nhưng chúng ta cũng có thể nói Ngài tạo nên hai người! Một là hai, tuy nhiên hai là một vì Ê-va ở trong A-đam.

Xin lưu ý thêm điều câu 27 chép: “Đức Chúa Trời tạo dựng con người theo chính hình ảnh của Ngài, Đức Chúa Trời tạo dựng con người theo hình ảnh Đức Chúa Trời; Ngài tạo dựng họ, người nam và người nữ”. Cách Đức Chúa Trời tạo dựng “con người” cũng là cách Ngài tạo dựng “họ”. Không những A-đam được tạo dựng, nhưng Ê-va cũng bao hàm trong ông. “Đức Chúa Trời tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài”. Con người này là số ít và tượng trưng cho Đấng Christ. “Ngài tạo dựng họ theo hình ảnh của Đức Chúa Trời”. “Họ” là số nhiều và tượng trưng cho Đấng Christ và hội-thánh. Đức Chúa Trời không những muốn có một Con độc sanh, Ngài cũng muốn có nhiều con. Nhiều con này cũng phải giống như Con Một. Qua những câu Kinh Thánh trên chúng ta thấy nếu hội-thánh không ở trong tình trạng tương xứng với Đấng Christ, Đức Chúa Trời sẽ không nghỉ ngơi và công việc Ngài vẫn chưa hoàn tất.

Không những A-đam là hình ảnh của Đức Chúa Trời, mà Ê-va cũng vậy. Không những Đấng Christ có sự sống của Đức Chúa Trời, hội-thánh cũng phải có sự sống của Đức Chúa Trời.

HỘI-THÁNH RA TỪ ĐẤNG CHRIST

Thế thì chúng ta nên hỏi: “Hội-thánh là gì?” Hội-thánh là phần được lấy ra từ Đấng Christ. Chúng ta cần phải thấy hai phương diện của A-đam, khi ấy chúng ta sẽ dễ dàng hiểu được điều ấy. Về một mặt, A-đam chỉ là chính ông; mặt khác, ông là một biểu tượng. Nói về chính A-đam, ông làm bằng đất sét. Mọi con người thiên nhiên đều làm bằng đất sét. Nhưng A-đam cũng tượng trưng cho Đấng Christ. Sự kiện Ê-va ra từ A-đam nghĩa là hội-thánh được cấu tạo bằng Đấng Christ. Ê-va được tạo nên bằng xương sườn của A-đam. Vì Ê-va ra từ A-đam, bà vẫn là A-đam. Thế thì hội-thánh là gì? Hội-Thánh là một hình thái khác của Đấng Christ, cũng như Ê-va là một hình thái khác của A-đam.

Hội-thánh chính là Đấng Christ. Ôi, có nhiều người nghĩ rằng hội-thánh gồm nhiều “con người” tin Chúa và được cứu họp lại với nhau. Không, điều ấy không đúng! Thế thì điều gì cấu tạo nên hội-thánh? Hội-thánh chỉ là một phần lấy ra từ Đấng Christ. Nói cách khác, hội-thánh là con người mà Đức Chúa Trời dùng Đấng Christ làm vật liệu để tạo nên. Đó

không phải là một con người làm bằng đất sét. Vật liệu tạo nên hội-thánh là Đấng Christ. Không có Đấng Christ, hội-thánh không có địa vị, không có sự sống, không có sinh hoạt và không tồn tại được. Hội-thánh ra từ Đấng Christ.

1 Cô-rin-tô 10:17 chép: “Vì chỉ có một cái bánh, chúng ta dẫu nhiều cũng chỉ một Thân Thể” (BTT). Câu này nghĩa là mặc dầu chúng ta là nhiều người, nhưng ổ bánh chúng ta bẻ là một; vì vậy, Thân Thể cũng là một. Sứ đồ Phao-lô bày tỏ rõ ràng một ổ bánh tượng trưng cho Thân Thể của Đấng Christ, tức là hội-thánh như một tổng thể. Mặc dầu chúng ta là nhiều, nhưng Thân Thể là một. Mỗi khi chúng ta nhớ đến Chúa, tôi lấy một miếng bánh nhỏ từ ổ bánh, anh em lấy một

miếng bánh nhỏ từ ổ bánh và những người khác cũng làm như vậy. Qua nhiều thế kỷ trên khắp thế giới, mọi Cơ-đốc-nhân đều cầm lấy một phần nhỏ từ ổ bánh này và ăn! Nếu anh em có thể thâu tất cả những mẩu bánh họ đã ăn và ráp lại với nhau, chúng sẽ trở thành toàn thể hội-thánh. Hội-Thánh không phải là cá nhân “tôi” cộng với cá nhân “anh”. Không phải một ông A cộng với một ông B, thậm chí cũng không phải tất cả các Cơ-đốc-nhân trên

thế giới cộng lại với nhau. Hội-Thánh là Đấng Christ trong anh em, Đấng Christ trong người khác, và Đấng Christ trong mọi Cơ-đốc-nhân trên khắp thế giới suốt mọi thời đại họp lại với nhau. Con người thiên nhiên của chúng ta không có gì liên quan đến hội-thánh. Phần duy nhất trong chúng ta có liên quan đến hội-thánh là phần của ổ bánh mà chúng ta đã ăn. Điều này được khai thị cách đặc biệt trong Phúc-âm Giảng, nói rằng

tất cả những người tin Chúa đều có Đấng Christ cư trú trong họ và do đó là một trong Linh.

Hội-thánh gồm những gì ra từ Đấng Christ. Tài năng, khả năng, tư tưởng, sức mạnh và tất cả những gì họ có đều ở bên ngoài hội-thánh. Mọi điều đến từ sự sống thiên nhiên đều ở

bên ngoài hội-thánh, và bất cứ điều gì được đưa vào hội-thánh thuộc về sự sống thiên nhiên chỉ phá đổ chứ không gây dựng. Chỉ có điều gì đến từ Đấng Christ mới ở trong hội-thánh. Ê-va không được dựng nên từ đất sét, nhưng từ A-đam, là người tượng trưng cho Đấng Christ. Điều quý báu là Đức Chúa Trời đã lấy một cái xương sườn của A-đam và tạo nên Ê-va. Chỉ có điều gì ra từ A-đam, không phải từ đất sét, mới có thể gọi là “Ê-va”, và chỉ có điều

“Hội Thánh là Đấng Christ trong anh em, Đấng Christ trong người khác, và Đấng Christ trong mọi Cơ-đốc nhân trên khắp thế giới suốt mọi thời đại họp lại với nhau”.

gì ra từ Đấng Christ mới có thể được gọi là hội-thánh. Bất cứ điều nào không đến từ Đấng Christ thì chẳng liên quan gì đến hội-thánh.

Một số người rất thành thật trước khi tin Chúa. Sau khi được cứu, họ dùng sự thành thật của mình để phục vụ Đức Chúa Trời. Họ cho rằng sự thành thật của mình là rất ích lợi, và họ hãnh diện về tính thành thật này. Nhưng sự thành thật của họ bắt nguồn từ đâu? Đức tính

ấy có đến từ Đấng Christ không? Nó đã được thập tự giá xử lý chưa? Ôi, nếu không ra từ Đấng Christ, nếu chưa bao giờ được thập tự giá xử lý, thì đức tính ấy không ích lợi gì cho hội-thánh! Ê-va chỉ được cấu tạo bằng những gì ra từ A-đam, cũng vậy, hội-thánh chỉ được cấu tạo bằng những gì ra từ Đấng Christ. Bất cứ điều gì của chính con người thì không phải là hội-thánh.

Một vài người có khẩu tài trước khi tin Chúa. Họ kể chuyện và mô tả điều này điều kia cho người khác một cách dễ dàng. Sau khi được cứu, họ chỉ thay đổi đề tài và bắt đầu giảng. Nhưng chúng ta không nên cho rằng những người như vậy có thể giảng tốt. Trái lại, chúng ta nên hỏi: “Khẩu tài của họ bắt nguồn từ đâu? Đã được thập tự giá xử lý

chưa?” Nếu khẩu tài ấy là điều họ vốn có và chưa được thập tự giá xử lý, thì nó hoàn toàn ra từ bản chất thiên nhiên của họ. Khẩu tài mà họ đem vào hội-thánh là điều ra từ A-đam bụi đất. Hội-thánh sẽ thật sự bị phá đổ vì những con người như vậy. Chỉ có những gì ra từ Đấng Christ mới là hội-thánh; không một điều nào ra từ bản chất thiên nhiên của con người lại là hội-thánh được.

Chúng ta cũng có thể gặp vài người rất lanh lợi. Tâm trí của họ sắc bén cách đặc biệt. Trước khi được cứu, họ sử dụng tâm trí ấy để học triết lý, khoa học và văn chương. Sau khi được cứu, họ dùng tâm trí mình để học Lời Chúa cách dễ dàng. Nhưng chúng ta phải hỏi: “Tâm trí sắc bén ấy đến từ đâu? Đã được thập tự giá xử lý chưa? Có ở dưới sự cai trị

của Thánh Linh không? Hay đó chỉ là tâm trí họ đã có từ đâu?” Nếu vậy, đó chỉ là một điều ra từ A-đam bụi đất, ra từ chính con người, từ bản chất con người, và thuộc về xác thịt. Mặc dầu họ đã thay đổi đề tài, tâm trí họ vẫn là tâm trí cũ kỹ! Và khi họ dùng tâm trí này để học Kinh Thánh thì thay vì giúp đỡ hội-thánh, họ sẽ làm cho hội-thánh bị thiệt hại. Chỉ có những gì ra từ Đấng Christ mới có thể là hội-thánh. Bất cứ điều gì

“Chỉ có những gì ra từ Đấng Christ mới có thể là Hội Thánh. Bất cứ điều gì ra từ con người thì không phải là Hội Thánh”.

ra từ con người không phải là hội-thánh.

Đức Chúa Trời phải xử lý chúng ta đến mức mọi điều ra từ bản chất thiên nhiên của chúng ta đều phải bị kiểm chế. Năng lực thiên nhiên của chúng ta phải được thập tự giá xử lý và phục tùng sự cai trị của Thánh Linh. Chỉ khi ấy chúng ta mới không gây thiệt hại cho hội-thánh. Mọi điều ra từ sự sống A-đam thiên nhiên trong chúng ta đều làm bằng bụi đất và không phải là điều Đức Chúa Trời mong muốn. Chỉ có điều gì làm bằng xương sườn của A-đam mới là Ê-va. (Xương tương trưng cho sự sống phục sinh. Khi Chúa ở trên thập tự giá, không một cái xương nào của Ngài bị gãy). Chỉ có điều nào được hình thành từ sự sống phục sinh của Đấng Christ mới là hội-thánh.

Ê-va phải được tạo thành do xương của A-đam. Không có xương của A-đam thì cũng không có Ê-va. Người giúp đỡ tương xứng của A-đam cũng là thân thể của A-đam, vì nguồn gốc sự sống của Ê-va là chính xương của ông. A-đam là nền tảng để Ê-va hiện hữu. Bà chỉ có thể tồn tại vì một phần của A-đam ở trong bà. Đối với hội-thánh cũng vậy. Chúng ta cần liên tục tuyên bố với Chúa: “Chúng con nợ Ngài mọi sự. Không có Ngài, chúng con không có sự sống, không hiện hữu, không có gì cả! Chúng con ra từ Ngài!”

Điểm quan trọng của sự tái sinh chúng ta chỉ là thế này: sự ăn năn

không làm cho chúng ta trở nên một phần của hội-thánh; sự xưng tội hay đức tin của chúng ta cũng không. Chỉ có sự sống mà Đấng Christ đã truyền vào chúng ta mới làm cho chúng ta nên một phần của hội-thánh. Nền tảng mà nhờ đó chúng ta trở nên một phần của hội-thánh là sự tái sinh của chúng ta, vì khi ấy Đấng Christ truyền chính Ngài cho chúng ta. Vì vậy, chúng ta cần sống, cư xử và hành động theo sự sống này, tức sự sống của Đấng Christ. Đức Chúa Trời không thể làm gì cho chúng ta hơn là truyền Con Ngài vào trong chúng ta để chúng ta có thể dự phần sự sống của Đấng Christ. Dầu chúng ta chỉ là những bình đất, nhưng có một báu vật lớn lao trong chúng ta. Điều gì có thể làm cho chúng ta rúng động? Tuy nhiên, nếu hành động theo con người của mình, chúng ta ở bên ngoài hội-thánh. Bất cứ điều nào khác hơn “phần” của Đấng Christ trong chúng ta đều không phải là hội-thánh, mà chỉ là bản ngã của chính mình. Nếu làm việc theo con người mình thì không phải chúng ta đang làm công việc Chúa. Chúng ta phải tự hỏi là trên căn bản nào và từ nguồn nào mà chúng ta đang hầu việc Chúa, làm công việc Ngài, theo đuổi những điều thuộc linh, và sống đời sống thuộc linh. Mọi điều chúng ta làm dựa trên Đấng Christ hay dựa trên chính mình? Nếu làm mọi việc bằng chính Đấng Christ, chúng ta có thể hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời, nhưng nếu chúng ta làm mọi

điều bởi chính mình, mặc dầu việc ấy hoàn tất, nó chỉ thuộc bản chất bụi đất và không thể hoàn thành ý muốn đời đời của Đức Chúa Trời.

Mục đích đời đời của Đức Chúa Trời là chiếm hữu được một con người.

Con người này là một con người tập thể ra từ Đấng Christ. Ấy là hội-thánh. Hội-thánh không phải là một số Cơ-đốc-nhân này họp lại với một số Cơ-đốc-nhân khác. Không phải là nhiều “con người”, mà là sự sống. Hội-thánh là hội-thánh chỉ vì có nhiều người chia sẻ cùng một sự sống, cùng một Đấng Christ. Anh em có một phần của Đấng Christ, và người kia có một phần của Đấng Christ; mỗi người trong chúng ta có một phần của Đấng Christ. Khi tất cả những phần của Đấng Christ họp lại với nhau, đó là hội-thánh.

Chúng ta phải sáng tỏ rằng Đức Chúa Trời không mong muốn có những cá nhân. Đức Chúa Trời tạo nên con người, người nam và người nữ. Người nam là số ít và người nữ cũng là số ít. Đấng Christ là số ít, và hội-thánh cũng là số ít. Theo mắt Đức Chúa Trời chỉ có một Đấng Christ và chỉ có một hội-thánh. Trong tương lai chúng ta sẽ thấy chỉ có một con người ở âm phủ và một con người ở trên các tầng trời; không có con người thứ ba. Theo mắt Đức Chúa Trời, Ngài chỉ thấy hai con người trên cả thế giới. 1 Cô-rin-tô chương 15 bày tỏ A-đam là con người đầu tiên và Đấng Christ là con người sau cùng. Không có người nào khác. Thân Thể của

Đấng Christ, cũng như Ê-va, chỉ có một, không có nhiều!

Vì vậy, mặc dầu có sự sống của Đức Chúa Trời ở bên trong, chúng ta vẫn cần Đức Chúa Trời hành động trên chúng ta để phá vỡ chủ nghĩa cá nhân của mình. Đức Chúa Trời phải phá vỡ cái tư tưởng cho rằng chỉ một mình tôi là đủ. Chúng ta cần hiệp một với mọi con cái khác của Đức Chúa Trời. Chỉ có một Ê-va; cũng vậy, chỉ có một Thân Thể của Đấng Christ. Tất cả các con cái của Đức Chúa Trời, tất cả những người cùng san sẻ sự sống của Đấng Christ, đều không phải là nhiều cá nhân nam nữ; họ chỉ là một người. Đức Chúa Trời phải phá vỡ chủ nghĩa cá nhân của chúng ta. Ngài phải đập vỡ chúng ta hàng ngày cho đến khi chúng ta nhận biết sự sống của Thân Thể.

Nhiều người nghĩ rằng họ có thể là những Cơ-đốc-nhân hoàn toàn độc lập! Nhưng Đức Chúa Trời không cho phép như vậy. Những lời cầu nguyện cá nhân của họ thường không được đáp lời, sự nghiên cứu Kinh Thánh cách cá nhân không soi sáng cho họ, và sự tìm kiếm cách cá nhân không dẫn họ đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Một người như vậy nên thưa với một anh em hay một chị em khác rằng: “Tôi không thể tự giải quyết vấn đề này, anh hay chị giúp tôi được không?”, họ sẽ cầu nguyện với nhau, và cuối cùng người ấy sẽ được sáng tỏ. Bất cứ điều gì người ấy không thể tự hiểu, thì sẽ được hiểu rõ khi tìm được câu

giải đáp với anh em mình. Một người như vậy thường vẫn còn kiêu ngạo, nghĩ rằng mình có thể tự giải quyết hầu hết mọi việc, và chỉ có một vài lần mình không thông suốt. Đó là chủ nghĩa cá nhân. Trong hội-thánh, chủ nghĩa cá nhân phải bị phá vỡ. Chúng ta phải cho phép Đấng Christ trong chúng ta và Đấng Christ trong tất cả các anh chị em khác trở nên gắn bó với nhau trong một Thân Thể.

Nhiều Cơ-đốc-nhân biết sự sống họ có trong Đấng Christ, nhưng chúng ta rất tiếc phải nói rằng họ không biết sự sống trong Thân Thể của Đấng Christ. Cũng như sự sống của Đấng Christ là một thực tại, sự sống trong Thân Thể của Đấng Christ cũng là một thực tại. Các Cơ-đốc-nhân

không phải là những cá nhân; họ là một. Sứ đồ Phao-lô nói rằng chúng ta dầu nhiều, vẫn là một bánh và một Thân Thể. Nếu sống theo Đấng Christ, chúng ta là một với tất cả những Cơ-đốc-nhân khác. Nhưng nếu sống theo chính mình, chúng ta phân rẽ khỏi tất cả những con cái của Đức Chúa Trời.

Vì vậy, có hai bước cần thiết để hội-thánh trở nên một hội-thánh thật, đó là sự lan tỏa hay gia tăng Đấng Christ và sự tiêu hủy bản ngã

của chúng ta. Sự lan tỏa Đấng Christ bắt đầu lúc chúng ta được tái sinh; và từ khi chúng ta được cứu, Chúa hành động trong chúng ta ngày này qua ngày khác để tiêu hủy bản ngã chúng ta. Chúa sẽ tiếp tục công việc của Ngài cho đến một ngày chúng ta có thể thưa trước mặt Đức Chúa Trời rằng: “Không một điều nào con có thể tự mình làm được. Mỗi việc con làm, đều làm theo nguyên tắc giúp đỡ hỗ tương giữa vòng các chi thể. Tất cả những

gì con thực hiện đều theo nguyên tắc tương giao, là nguyên tắc của Thân Thể”. Hội-thánh là Thân Thể của Đấng Christ. Chỉ có điều gì thuộc về Đấng Christ mới là hội-thánh; bất cứ điều gì ra từ con người thì không phải là hội-thánh.

Chúng ta phải nhận biết rằng Đức Chúa Trời lưu tâm đến nguồn gốc sự việc, chứ không lưu tâm đến sự việc tốt hay xấu. Loài người luôn luôn hỏi: “Điều ấy tốt hay xấu?” Nhưng Đức Chúa Trời hỏi: “Điều ấy đến từ đâu?” Điều ra từ A-đam được gọi là Ê-va; cũng vậy, điều ra từ Đấng Christ được gọi là hội-thánh. Bất cứ điều gì không ra từ Đấng Christ thì không phải là hội-thánh. Người ta hỏi: “Anh có yêu thương không?” Nhưng Đức Chúa Trời hỏi: “Tình

“Đức Chúa Trời lưu tâm đến nguồn gốc sự việc, chứ không lưu tâm đến sự việc tốt hay xấu. Loài người luôn luôn hỏi: Điều ấy tốt hay xấu? Nhưng Đức Chúa Trời hỏi: Điều ấy đến từ đâu?”

thương của con đến từ đâu?” Người ta hỏi “Anh có nhiệt thành không?” Nhưng Đức Chúa Trời hỏi: “Lòng nhiệt thành của con đến từ đâu?” Chúng ta cần phải giải quyết vấn đề nguồn gốc, chứ không phải tốt hay xấu. Câu hỏi tốt hay xấu đến sau Sáng-thế Ký chương 3. Có lẽ một người nào đó sẽ nói: “Tôi không có khả năng sao? Tôi không nhiệt thành sao?” Nhưng vấn đề là khả năng và lòng nhiệt thành của anh đến từ đâu?

Chúng ta thường cảm thấy tự mình có khả năng yêu thương và giúp đỡ người khác. Dĩ nhiên yêu thương và giúp đỡ người khác là điều tốt, nhưng “nếu tôi bỏ thân mình để có thể khoe khoang (hay: để chịu đốt), nhưng nếu không có tình yêu thương”, tức tình yêu thương của Đấng Christ, “thì chẳng ích chi cho tôi” (1 Côr. 13:3). Dâng mình để giúp đỡ người khác có gì sai lầm không? Vấn đề vẫn y như vậy: Hành động ấy đến từ đâu? Chỉ có điều nào đến từ Đấng Christ mới là hội-thánh. Bất cứ điều nào không ra từ Đấng Christ thì không có liên quan gì đến hội-thánh.

Trong đời sống Cơ-đốc của chúng ta, bài học đầu tiên và cuối cùng chúng ta cần học là phân biệt

nguồn gốc mọi sự. Bài học đầu tiên là từ bỏ tất cả mọi điều ra từ chúng ta, và bài học cuối cùng vẫn là từ bỏ tất cả những gì ra từ chúng ta. Điều này không có nghĩa là chúng ta không nên phấn đấu hay không nên nhiệt thành, nhưng vấn đề là sự phấn đấu và nhiệt thành của chúng ta phải đến từ Chúa. Chúng tôi không nói chúng ta không nên làm công tác, nhưng chúng ta muốn công tác phải bắt nguồn từ Chúa. Chúng tôi không nói chúng ta

không nên tìm kiếm quyền năng, nhưng chúng ta nên tìm kiếm quyền năng đến từ Chúa. Đây là toàn bộ vấn đề: Điều ấy bắt nguồn từ đâu?

Trong Phúc-âm Giảng, Chúa Giê-su từng nói: “Con không thể làm gì từ chính mình” (Giăng 5:19). Theo bản Hi-văn, chữ “từ” cũng có thể

dịch là “ra từ”. Điều này nghĩa là Con không thể làm gì “ra từ” chính Ngài. Nếu chính Chúa mà còn như vậy, thì chúng ta phải như thế nào! Làm thế nào chúng ta có thể thực hiện một điều gì ra từ chính mình? Chúng ta cần thấy trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta không thể làm gì ra từ chính mình. Ngài phải đem chúng ta đến chỗ nhận biết rằng chúng ta thật sự không thể tự làm

“Trong sự hầu việc Chúa, Đức Chúa Trời phải đem chúng ta đến chỗ không mong muốn bất cứ điều gì không đến từ Ngài. Nếu Chúa không chuyển động, khi ấy chúng ta không dám chuyển động”.

điều gì, mọi sự phải bởi Ngài và ra từ Ngài.

Khi chúng ta hầu việc Chúa, có lòng nhiệt thành thì vẫn chưa đủ. Trái lại, chúng ta phải làm công việc nào Chúa chỉ định cho mình. Trong Cô-lô-se 1:29, Phao-lô nói: “Cũng vì đó mà tôi chịu lao khổ, chiến đấu theo sự hành động của Ngài đang hành động trong tôi cách quyền năng”. Đức Chúa Trời đang hành động trong chúng ta để chúng ta có thể làm việc ra bên ngoài. Chúng ta thường làm nhiều điều bên ngoài, nhưng không có nhiều điều được thực hiện ở bên trong. Đức Chúa Trời chưa hành động ở bên trong đúng mức; hầu hết những điều được thực hiện là do chính chúng ta. Dầu loại công tác này có thể là đáng kể, nhưng vẫn không ích lợi gì cả. Trong vấn đề hầu việc Chúa, Đức Chúa Trời phải đem chúng ta đến chỗ chúng ta không mong muốn bất cứ điều gì không đến từ Chúa. Nếu Chúa không chuyển động, khi ấy chúng ta không dám chuyển động.

Ê-va là xương của xương A-đam và là thịt của thịt ông. Điều này nghĩa là xương ở bên trong và thịt ở bên ngoài đều ra từ Đấng Christ. Mọi sự ở bên trong và mọi sự ở bên ngoài đều là của Ngài; không có điều gì ra từ chúng ta. Mọi sự của Ê-va ra từ A-đam, và mọi sự của hội-thánh ra từ Đấng Christ. Cho dầu chúng ta có thể làm điều gì tốt đến đâu đi nữa, điều ấy cũng hoàn toàn vô ích trong việc đạt đến mục đích đời đời của Đức Chúa Trời.

Cho dầu một điều nào đó tốt đến đâu chẳng nữa, nó vẫn không thể làm vinh hiển Đức Chúa Trời nếu bắt nguồn từ chúng ta.

Người nữ đầu tiên tượng trưng cho người nữ theo lòng của Đức Chúa Trời. Không những có một người nam bày tỏ lòng Đức Chúa Trời, mà cũng có một người nữ nữa. Không những Đấng Christ làm thỏa lòng Đức Chúa Trời; mà còn có hội-thánh nữa. Đấng Christ làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, vì Ngài để Đức Chúa Trời làm đầu của Ngài. Đối với hội-thánh cũng vậy. Hội-thánh cũng phải để Đức Chúa Trời làm đầu của mình. Khi hội-thánh đạt đến vị trí này, ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện. Đức Chúa Trời dự định có loại người này trên đất, và khi Ngài đạt được, lòng ao ước của Ngài sẽ được thỏa mãn. Chúng ta hãy nhớ bất cứ điều nào ra từ bản ngã con người chỉ là bụi đất, và không xứng đáng làm vật liệu để tạo nên người giúp đỡ tương xứng ấy. Chỉ có điều gì ra từ Đấng Christ mới là hội-thánh.

Watchman Nee

(Trích chương hai,
Hội Thánh Vinh Hiển)

Kêu Cầu Danh Chúa

Kêu cầu danh Chúa nghĩa là gì? Một số Cơ-đốc-nhân nghĩ rằng kêu cầu danh Chúa cũng giống như cầu nguyện với Ngài. Phải, kêu cầu là một cách cầu nguyện, nhưng đó không chỉ là cầu nguyện. Từ ngữ kêu cầu trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là kêu lớn lên, la lên, la lớn. Từ ngữ kêu cầu trong tiếng Hi-lạp có nghĩa là cầu khẩn, gọi đích danh một người. Nói cách khác, đó là gọi một người bằng cách kêu ra tiếng tên của người ấy. Mặc dầu người ta có thể cầu nguyện cách yên lặng, nhưng kêu cầu thì phải ra tiếng.

Có hai tiên tri Cựu Ước giúp chúng ta thấy được ý nghĩa của việc kêu cầu Chúa. Giê-rê-mi cho chúng ta biết kêu cầu Chúa nghĩa là kêu la lên cùng Ngài và kinh nghiệm sự hô hấp thuộc linh. “Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi từ nơi ngục tối rất sâu kêu cầu danh Ngài. Ngài chắc đã nghe tiếng tôi, xin đừng bịt tai khỏi hơi thở và lời kêu van tôi” (Ca 3:55-56). Ê-sai cũng cho chúng ta biết kêu cầu Chúa là kêu la cùng Ngài. “Này, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi, tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi. Vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là sức mạnh của tôi, lời ca tụng của tôi; Ngài đã nên sự cứu rỗi tôi. Vậy nên các người sẽ

vui vẻ mà mức nước nơi các nguồn sự cứu; và trong ngày đó các người sẽ nói rằng: Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va; hãy kêu cầu danh Ngài; ... Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va... Hỡi dân cư Si-ôn, hãy kêu lên to tiếng! Vì Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên là tôn trọng giữa người” (Ê-sai 12:2-6). Làm thế nào Đức Chúa Trời trở nên sự cứu rỗi, sức mạnh và bài ca của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể vui mừng mức nước nơi các suối cứu rỗi? Bằng cách kêu cầu danh Ngài, ngợi khen Chúa, hát thánh ca và kêu lên, la lên. Tất cả những điều ấy phù hợp với sự kêu cầu được đề cập trong câu 4!

VIỆC KÊU CẦU DANH CHÚA TRONG CỰU ƯỚC

Kêu cầu danh Chúa bắt đầu từ thế hệ thứ ba của loài người với Ê-nốt, con trai của Sét (Sáng 4:26). Lịch sử việc kêu cầu danh Chúa tiếp tục suốt Kinh Thánh với Áp-ra-ham (Sáng 12:8), Y-sác (Sáng 26:25), Môi-se (Phục 4:7), Gióp (12:4), Gia-be (1 Sử 4:10), Sam-sôn (Quan 16:28), Sa-mu-ên (1 Sa 12:18), Đa-vít (2 Sa 22:4), Giô-na (Giô-na 1:6), Ê-li (1 Vua 18:24) và Giê-rê-mi (Ca 3:55). Không những các thánh đồ Cựu

Ước kêu cầu Chúa, thậm chí họ còn nói tiên tri rằng những người khác cũng sẽ kêu cầu danh Ngài (Giô-ên 2:32; Sô 3:9; Xa 13:9). Mặc dầu nhiều người quen thuộc với lời tiên tri của Giô-ên về Đức Thánh Linh, nhưng không bao nhiêu người chú ý đến sự kiện là việc tiếp nhận sự đổ ra của Thánh Linh đòi hỏi chúng ta phải kêu cầu danh Chúa. Một mặt, Giô-ên nói tiên tri rằng Đức Chúa Trời sẽ đổ Linh Ngài ra; mặt khác, ông nói tiên tri rằng người ta sẽ kêu cầu danh Chúa. Lời tiên tri này ứng nghiệm vào ngày lễ Ngũ Tuần (Công 2:17a, 21). Sự tuôn đổ của Đức Chúa Trời đòi hỏi sự hợp tác của chúng ta trong việc kêu cầu danh Ngài.

CÁC TÍN ĐỒ TÂN ƯỚC THỰC HÀNH ĐIỀU NÀY

Các tín đồ Tân Ước bắt đầu thực hành việc kêu cầu danh Chúa vào ngày lễ Ngũ Tuần (Công 2:21). Đang khi Ê-tiên bị ném đá đến chết, ông kêu cầu danh Chúa (Công 7:59). Các tín đồ Tân Ước thực hành việc kêu cầu danh Chúa (Công 9:14; 22:16; 1 Côr. 1:2; 2 Tim. 2:22). Sau-lơ người Tạt-sơ được các thầy tế lễ cả ủy quyền để trói tất cả những người kêu cầu danh Chúa (Công 9:14). Điều này cho thấy tất cả những tín đồ đầu tiên đều là những người-kêu-cầu-Giê-su. Sự kêu cầu danh Chúa của họ là dấu hiệu chứng tỏ họ là Cơ-đốc-nhân.

Nếu chúng ta trở nên những người kêu cầu danh Chúa, sự kêu cầu đó tỏ ra chúng ta là Cơ-đốc-nhân.

Sứ đồ Phao-lô nhấn mạnh đến việc kêu cầu khi ông viết sách Rô-ma. Ông nói: “Vì giữa người Do-thái và người Hi-lạp chẳng có sự phân biệt gì hết, vì chính Chúa chung của hết thảy vẫn giàu có đối với mọi kẻ kêu cầu Ngài” (Rô

“Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi từ nơi ngục tối rất sâu kêu cầu Danh Ngài. Ngài chắc đã nghe tiếng tôi, xin đừng bịt tai khỏi hơi thở và lời kêu van tôi” (Ca 3:55-56)

10:12-13). Phao-lô cũng nói về việc kêu cầu danh Chúa trong 1 Cô-rin-tô khi ông viết: “... cùng hết thảy những người bất luận ở nơi nào, cầu khẩn danh Chúa chúng ta là Giê-su Christ, tức là Chúa của họ và cũng là của chúng ta nữa” (1 Côr. 1:2). Hơn nữa, trong 2 Ti-mô-thê ông bảo Ti-mô-thê hãy theo đuổi những điều thuộc linh cùng với những người lấy lòng thuần khiết kêu cầu Chúa (2:22). Qua tất cả những câu này chúng ta có thể thấy các Cơ-đốc-nhân thực hành việc kêu cầu danh Chúa rất nhiều và ở thế kỷ đầu tiên. Vì vậy suốt cả Cựu Ước cũng như trong thuở ban đầu của thời đại Cơ-đốc, các thánh đồ đã kêu cầu danh Chúa. Thật đáng tiếc vì hầu hết Cơ-đốc-nhân đã xao lãng điều này từ lâu. Chúng tôi tin

rằng ngày nay Chúa muốn khôi phục lại việc kêu cầu danh Ngài và muốn chúng ta thực hành điều này để được vui hưởng sự phong phú của sự sống Ngài.

MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC KÊU CẦU

Tại sao chúng ta cần kêu cầu danh Chúa? Người ta cần kêu cầu danh Chúa để được cứu (Rô 10:13). Phương cách cầu nguyện yên lặng có thể giúp người ta được cứu, nhưng không kinh nghiệm được sự cứu rỗi cách phong phú. Cách kêu cầu lớn tiếng giúp người ta kinh nghiệm được sự cứu rỗi cách phong phú hơn và triệt để hơn. Do đó, chúng ta cần khích lệ người ta mở chính mình ra và kêu cầu danh Chúa

những suối cứu rỗi là kêu cầu danh Chúa (Ê-sai 12:2-4). Nhiều Cơ-đốc-nhân chưa bao giờ kêu cầu Chúa. Nếu anh em chưa bao giờ kêu cầu, thậm chí la lên trước mặt Chúa, tôi e rằng anh em chưa vui hưởng Chúa cách phong phú. “Hãy kêu cầu danh Ngài... Hãy kêu lên to tiếng!” (Ê-sai 12:4, 6). Hãy thử kêu la lên trước mặt Ngài. Nếu chưa bao giờ tuyên bố lớn tiếng về những gì Chúa “là” đối với mình, anh em hãy thử làm như vậy. Càng kêu la: “Ô Chúa Giê-su, Ngài thật tốt lành đối với con!” anh em càng được giải phóng khỏi bản ngã và được đẩy dẩy Chúa. Hàng ngàn thánh đồ đã được giải phóng và được làm cho phong phú nhờ kêu cầu danh Chúa.

Một lý do khác của việc kêu cầu danh Chúa là để được giải cứu khỏi hoàn cảnh gian truân (Thi 18:6; 118:5), khỏi tình trạng bối rối (Thi 50:15; 86:7; 81:7), và khỏi sự buồn phiền, đau đớn (Thi 116:3-4). Những người tranh luận chống lại việc kêu cầu Chúa lại thấy

chính mình kêu cầu Ngài khi họ bị hoạn nạn hay đau ốm. Khi đời sống mình không gặp chuyện gì rắc rối, chúng ta có thể tranh luận chống lại việc kêu cầu Chúa. Nhưng khi rắc rối đến thì không ai cần bảo chúng ta kêu cầu Ngài; tự phát chúng ta sẽ kêu cầu Ngài.

Cũng vậy, phương cách để hưởng được sự thương xót dồi dào

*“Các người sẽ vui vẻ mà múc nước
nơi các nguồn sự cứu...
Hãy kêu cầu danh Ngài...
Hãy kêu lên to tiếng!”
(Ês. 12:3,4,6)*

Giê-su. Thi-thiên 116 bảo chúng ta rằng chúng ta có thể hưởng sự cứu rỗi của Chúa bằng cách kêu cầu Ngài: “Tôi sẽ cầm cái chén cứu rỗi mà cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va” (c. 13). Chỉ trong một Thi-thiên này, việc kêu cầu danh Chúa được đề cập đến bốn lần (cc. 2, 4, 13, 17). Như chúng ta đã thấy trong phần trước, phương cách múc nước từ

của Chúa là kêu cầu Ngài. Càng kêu cầu Ngài, chúng ta càng vui hưởng sự thương xót của Ngài (Thi 86:5). Một lý do khác khiến chúng ta kêu cầu Chúa là để nhận lãnh Linh (Công 2:17a, 21). Cách tốt nhất và dễ dàng nhất để được đầy dẫy Thánh Linh là kêu cầu danh Chúa Giê-su. Linh đã đổ ra rồi. Chúng ta chỉ cần nhận lãnh Ngài bằng cách kêu cầu Chúa.

Ê-sai 55:1 chép: “Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá”. Phương cách ăn uống Chúa là gì? Trong câu 6 của cùng chương này, Ê-sai cho chúng ta biết phương cách: “Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được, hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần!” Do đó, phương cách ăn thức ăn thuộc linh để được thỏa mãn là tìm kiếm Chúa và kêu cầu danh Ngài.

Rô-ma 10:12 nói rằng Chúa của mọi người vẫn phong phú đối với tất cả những ai kêu cầu Ngài. Phương cách vui hưởng sự phong phú của Chúa là kêu cầu Ngài. Không những Chúa giàu có, mà Ngài còn ở gần và sẵn sàng, vì Ngài là Linh ban-sự-sống (1 Côr 15:45b). Là Linh, Ngài có mặt khắp mọi nơi. Chúng ta có thể kêu cầu danh Ngài bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào. Khi

chúng ta kêu cầu Ngài, Ngài đến với chúng ta với tư cách là Linh và chúng ta được vui hưởng sự phong phú của Ngài.

Cô-rin-tô thứ nhất là sách nói về việc vui hưởng Đấng Christ. Trong chương 12, Phao-lô chỉ cho chúng ta cách vui hưởng Ngài. Phương cách để vui hưởng Chúa là kêu cầu danh Ngài (12:3; 1:2). Mỗi khi chúng ta

*“... Chúa chung của hết thảy vẫn
giàu có đối với mọi kẻ kêu cầu Ngài.
Vì hễ ai kêu cầu danh Chúa
thì sẽ được cứu”.*
(Rô 10: 12b-13)

kêu lên: “Chúa Giê-su”, thì Ngài đến với tư cách là Linh và chúng ta được uống Ngài (12:13), là Linh ban-sự-sống. Nếu tôi gọi tên một người và nếu người ấy có thật, sống động, đang hiện hữu, người ấy sẽ đến với tôi. Chúa Giê-su thực hữu, sống động và hiện hữu! Ngài luôn sẵn sàng. Mỗi khi chúng ta kêu cầu Ngài thì Ngài đến. Anh em có muốn vui hưởng sự hiện diện của Chúa cùng với mọi sự phong phú của Ngài không? Cách tốt nhất để kinh nghiệm sự hiện diện của Chúa cùng với mọi sự phong phú của Ngài là kêu cầu danh Ngài. Hãy kêu cầu Ngài đang khi anh em lái xe trên xa lộ cao tốc hay trong lúc anh em làm việc. Bất cứ nơi nào và bất cứ lúc nào anh em cũng có thể kêu

cầu. Chúa ở gần và phong phú đối với anh em.

Cũng vậy, bằng cách kêu cầu danh Chúa, chúng ta có thể khơi dậy chính mình. Ê-sai 64:7 chép: “Chẳng có ai kêu cầu danh Ngài, hay là gắng sức (khơi dậy chính mình — bản tiếng Anh) để nắm lấy Ngài”. Khi chúng ta cảm thấy mình chùng xuống hay sa sút, chúng ta có thể nâng mình lên và làm cho mình được đức dấy bằng cách kêu cầu danh Chúa Giê-su.

CÁCH THỨC KÊU CẦU

Chúng ta nên kêu cầu Chúa như thế nào? Chúng ta phải kêu cầu Ngài từ một tấm lòng thuần khiết (2 Tim. 2:22). Lòng chúng ta là nơi phát xuất sự kêu cầu phải thuần khiết, không tìm kiếm điều gì ngoài ra chính Chúa. Cũng vậy, chúng ta phải lấy môi tinh sạch mà kêu cầu (Sô 3:9). Chúng ta cần canh giữ lời nói của mình, vì không có điều gì làm ô uế môi chúng ta hơn là sự chuyện trò cấu thả. Nếu môi miệng bất khiết do nói năng phóng túng, chúng ta khó có thể kêu cầu Chúa. Cùng với lòng thuần khiết và môi tinh sạch, chúng ta cần mở miệng ra (Thi. 81:10). Chúng ta cần mở miệng lớn để kêu cầu Chúa. Hơn nữa chúng ta cần kêu cầu Chúa cách tập thể. 2 Ti-mô-thê 2:22 chép: “Cũng hãy tránh tư dục trai trẻ, hiệp với kẻ lấy lòng trong sạch kêu cầu Chúa mà đuổi theo sự công nghĩa, đức tin, thương yêu, hòa bình”. Chúng ta cần nhóm họp lại với mục đích kêu cầu danh Chúa.

Thi-thiên 88:9 chép: “Đức Giê-hô-va ơi! Hằng ngày tôi cầu khẩn Ngài”. Vì vậy chúng ta cần phải kêu cầu danh Chúa hằng ngày. Hơn nữa, Thi-thiên 116:2 chép: “Tôi sẽ cầu khẩn Ngài trọn đời tôi”. Còn sống bao lâu, chúng ta nên kêu cầu danh Chúa bấy lâu.

CẦN THỰC HÀNH

Kêu cầu danh Chúa không phải chỉ là một giáo lý. Việc này rất thực tế. Chúng ta cần thực hành hằng ngày và hằng giờ. Chúng ta đừng bao giờ ngưng việc hô hấp thuộc linh. Chúng tôi hi vọng rằng nhiều người thuộc về Chúa, đặc biệt là các tín đồ mới, sẽ bắt đầu thực hành kêu cầu Chúa. Ngày nay nhiều Cơ-đốc-nhân đã khám phá ra rằng họ có thể biết Ngài, được đem vào trong quyền năng phục sinh của Ngài, kinh nghiệm được sự cứu rỗi tự phát của Ngài và có thể bước đi trong sự hiệp nhất với Ngài bằng cách kêu cầu danh Ngài. Trong mọi hoàn cảnh, bất cứ lúc nào, hãy kêu lên: “Chúa Giê-su, Ô, Chúa Giê-su!” Nếu thực hành kêu cầu danh Chúa, anh em sẽ thấy đó là phương cách kỳ diệu để vui hưởng sự phong phú của Ngài.

Witness Lee

Sự Cứu Rỗi Chắc Chắn

Một tín đồ có thể biết mình có sự sống đời đời không? Người ấy có thể biết mình đã được cứu không? Về vấn đề này, tôi không muốn nói gì và không muốn mời bạn nói gì. Chúng ta hãy để cho quyển sách này, tức Kinh Thánh, nói với mình. Bây giờ, xin cùng đọc vài phân đoạn Kinh Thánh để xem chúng ta có thể biết mình có sự sống đời đời không.

Trước hết chúng ta hãy đọc 1 Giăng 5:13: “Tôi đã viết những điều này cho anh em là kẻ tin đến danh Con Đức Chúa Trời, hầu cho anh em *biết* mình có sự sống đời đời”. Chúng ta phải nắm lấy mệnh đề cuối câu Kinh Thánh này. Mệnh đề ấy có bảo bạn hãy hi vọng không? Hoàn toàn không. Mệnh đề ấy nói rằng chúng ta biết mình có sự sống đời đời. Giăng viết thư này cho ai? Cho những người tin đến danh Con Đức Chúa Trời. Con Đức Chúa Trời là ai? Ngài là Đấng Christ. Giăng nói gì khi viết cho những người tin Giê-su Christ? Ông viết để họ biết rằng họ có sự sống đời đời. Người tín đồ có sự sống đời đời không? Kinh Thánh nói chúng ta có thể biết điều này. Mục đích Giăng viết những lời này là giúp những người tin danh Con Đức Chúa Trời biết họ có sự sống đời đời.

Kế đến chúng ta hãy xem Công-vụ 13:38-39: “VẬY, anh em ơi, khá *biết* rằng nhờ Đấng đó mà sự tha tội được rao giảng cho anh em; còn mọi điều anh em không thể nhờ luật pháp Môi-se mà được xưng nghĩa (hay: xưng công chính), thì trong Ngài hễ ai tin đều được xưng nghĩa cả”. Câu đầu nói gì? Có phải câu ấy nói: “Anh em ơi, hãy đây lòng hi vọng”? hay “Anh em ơi, anh em nên tin”? Hoàn toàn không phải vậy. Câu này không nói hãy hi vọng hay hãy tin, nhưng nói: “VẬY, anh em ơi, khá *biết* rằng nhờ Đấng đó mà sự tha tội được rao giảng cho anh em; còn mọi điều anh em không thể nhờ luật pháp Môi-se mà được xưng công chính, thì trong Ngài hễ ai tin đều được xưng công chính cả”. Chúng ta có thể biết mình được xưng công chính và được tha thứ không? Phao-lô nói rằng chúng ta có thể. Ông nói chúng ta hãy biết mình được xưng công chính và được tha tội. Những người tin nên biết điều này và không cần người khác nói với mình điều này.

Làm thế nào chúng ta biết mình có sự sống đời đời và được cứu? Trước hết chúng ta phải biết làm thế nào một người có sự sống đời đời. Nếu chúng ta biết cách được xưng công chính và được tha tội, chúng ta

sẽ biết mình đã trải qua con đường ấy chưa. Nếu đã trải qua rồi, chúng ta có sự sống đời đời; nếu chưa, chúng ta không có sự sống đời đời. Bây giờ tôi xin nói với bạn cách nhận được sự sống đời đời. Nhiều người biết phương cách này và nhiều người đã nghe người khác nói điều này. Nhưng tôi vẫn muốn nhắc lại.

Tân Ước đề cập ít nhất một trăm năm mươi lần rằng những ai tin sẽ có sự sống đời đời; họ sẽ có sự sống và không bị định tội nhưng sẽ được cứu. Giăng 3:16, tức câu Kinh Thánh quen thuộc nhất đối với chúng ta, nói gì? Câu ấy nói với chúng ta rằng Đức Chúa Trời yêu thương thế gian. Ngài yêu thương như thế nào? Ngài thương yêu đến mức độ nào? Ngài yêu thương đến nỗi ban Con độc sinh của Ngài. Đức Chúa Trời đã ban Con độc sinh của Ngài cho thế gian, và Giê-su đã chết cho tội nhân và hoàn thành công tác cứu chuộc. Sau đó điều gì xảy ra? Câu ấy nói tiếp rằng bất cứ ai tin Ngài sẽ không bị hư mất (hay diệt vong) nhưng có sự sống đời đời.

Câu Kinh Thánh ấy nêu lên ba điểm chính. Câu ấy đề cập một sự thật vĩ đại, một điều kiện vĩ đại và một kết quả vĩ đại. Sự thật vĩ đại là Đức Chúa Trời đã sai Chúa Giê-su

đến thế gian để cứu chuộc con người và làm Đấng Cứu Rỗi của họ. Điều kiện vĩ đại là điều mọi người cần phải làm, đó là tin. Kết quả vĩ đại thì quá tốt lành, là điều con người chưa bao giờ nghĩ đến: hễ ai tin sẽ không bị diệt vong, nhưng có sự sống đời đời.

Sự thật vĩ đại là Đức Chúa Trời yêu thương thế gian. Ngài yêu thương thế gian đến mức độ nào? Ngài yêu thương đến độ ban Con độc sinh của Ngài cho thế gian để

chết trên thập tự giá vì tội lỗi loài người và cứu rỗi mọi tội nhân. Đó là sự thật vĩ đại. Không có điều nào vĩ đại hơn và đúng đắn hơn điều ấy.

Bây giờ có một điều kiện vĩ đại, một đòi hỏi lớn lao đặt trước mặt mỗi người. Con người phải thỏa đáp điều

kiện ấy. Điều kiện ấy là gì? Mỗi một người cần phải tin rằng Đức Chúa Trời đã hoàn thành sự thật ấy và cần phải tin điều Ngài đã thực hiện. Đó là điều kiện độc nhất và là điều mọi người cần phải thỏa đáp. Sự thật vĩ đại đã được hoàn thành bởi Đức Chúa Trời và điều kiện vĩ đại phải được thỏa đáp bởi con người.

Kế đến, kết quả vĩ đại là gì? Đó là chúng ta sẽ không bị diệt vong nhưng có sự sống đời đời. Đó là được cứu. Vì Chúa đã phán rằng

*“Vì Đức Chúa Trời
yêu thương thế gian
đến nỗi đã ban
Con Độc Sinh của Ngài,
hầu cho hễ ai tin Con ấy
không bị hư mất
nhưng được
sự sống đời đời”.*

(Giăng 3:16)

những ai tin Ngài sẽ không bị diệt vong nhưng có sự sống đời đời, nên anh em có nghĩ rằng sau khi tin, chúng ta vẫn bị diệt vong không? Giả như Chúa không công chính, thì Ngài cũng không thể không công chính đến mức độ ấy. Dĩ nhiên Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức Chúa Trời công chính! Bất cứ ai tin thì chắc chắn có sự sống đời đời và sẽ không bị diệt vong. Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành điều này theo những gì Ngài phán.

Các bạn ơi, tôi trình bày điều này trước các bạn. Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá để cứu tội nhân. Ngài đổ huyết quý báu của Ngài để tẩy sạch chúng ta khỏi tội lỗi mình. Tất cả những ai tin Ngài sẽ không bị diệt vong nhưng được sự sống đời đời. Mọi nan đề của bạn được giải quyết tại đây. Ngày nay tôi chỉ hỏi bạn: “Bạn có tin Chúa Giê-su không?” Tất cả những ai tin đều có sự sống đời đời.

Nếu một người không hiểu cách thức để được cứu, người ấy không thể biết mình có được cứu hay không. Muốn được cứu, trước hết một người phải biết những điều kiện và nền tảng của sự cứu rỗi. Nếu không hiểu nền tảng của sự cứu rỗi, bạn không thể biết mình có được cứu hay không.

Có lần ở tại Amoy tôi có dịp

thảo luận đề tài cứu rỗi với một thương gia thành công tại đó. Chúng tôi thảo luận từ chín giờ tối đến mười một giờ rưỡi, nhưng vấn đề vẫn chưa được giải quyết. Suốt thời gian đó ông ấy không thể nói mình có sự sống đời đời. Ông nói: “Cách đây ba tháng, có một người đến đây rao giảng phúc âm và nói rằng ai tin thì có sự sống đời đời. Lúc ấy tôi tin và từ bỏ tội lỗi; tôi nghĩ mình đã được cứu. Nhưng một tháng sau đức tin của tôi ra đi, và tôi lại rơi vào

những tội lỗi nặng nề. Không phải điều đó có nghĩa là tôi chưa được cứu sao? Bây giờ anh đến đây. Khi nghe anh giảng, tôi được phục hưng. Nhưng tôi sợ rằng sau khi anh ra đi, một hai tháng nữa, tôi sẽ nguội lạnh, sa sút và lại [rơi vào tình trạng] chưa được

cứu như trước. Vì vậy, tôi không thể nói tôi đã được cứu”.

Tôi trưng dẫn cho ông ấy nhiều câu Kinh Thánh và nói với ông rằng Lời Đức Chúa Trời không thể sai lầm và một người chỉ cần tin. Ông vẫn chưa được sáng tỏ. Cuối cùng, tôi đứng lên chào tạm biệt. “Thưa ông, bây giờ tôi phải đi vì ngày mai tôi có nhiều buổi nhóm và vài người khách đang chờ gặp tôi. Vì vậy, chúng ta không thể tiếp tục. Nhưng tôi xin nói một lời cuối cùng. Ông được cứu tự mình hay nhờ Chúa

“Tôi đã viết những điều này cho anh em là kẻ tin đến danh Con Đức Chúa Trời, hầu cho anh em biết mình có sự sống đời đời”.
(1 Giăng 5:13)

Giê-su?” Sau khi nói như vậy, tôi bắt đầu ra về.

Khi tôi đi được hai bước, ông ấy gọi tôi lại. Tôi hỏi tại sao. Ông ấy nói: “Chúng ta đã nói chuyện ba, bốn tiếng đồng hồ mà tôi không sáng tỏ. Nhưng bây giờ tôi đã thấy rõ. Được cứu không tùy thuộc vào những việc làm tốt trong quá khứ, cũng không phải nhờ những việc làm tốt trong tương lai, nhưng tùy thuộc một người có tin rằng Chúa Giê-su đã gánh tội lỗi mình và chết cho mình hay không. Dầu một người có bao nhiêu tội lỗi đi nữa, những tội này đều đã được đặt trên Ngài. Khi nào một người tin, người ấy sẽ được cứu. Chúng ta không tự cứu mình được. Chúng ta không thể cứu chính mình. Chúa Giê-su là Đấng đã cứu rồi chúng ta. Vậy tại sao tôi lại nói rằng mình chưa được cứu?” Cuối cùng người đàn ông ấy biết rằng mình đã được cứu. Cả hai chúng tôi đều vui mừng biết bao! Vài giờ đồng hồ thảo luận và đọc Kinh Thánh đều vô ích. Nhưng một lời cuối cùng đã giúp ông ấy hiểu rõ. Nhiều tín đồ không dám nói rằng mình được cứu bởi vì họ không hiểu nền tảng của sự cứu rỗi. Họ nghĩ rằng mọi hành vi sai trái trong quá khứ đều được đặt trên Chúa Giê-su, nhưng nếu một người sai phạm sau khi tin, người ấy sẽ hư mất. Đó là trở về vị trí Cựu Ước. Trong Tân Ước, trước hết một người nhận được chỗ đứng; bởi đức tin trước hết một người được đầy dẫy sự sống mới và sau đó đến trước mặt Đức Chúa Trời với một tấm lòng

chân thật trong sự bảo đảm đầy trọn của đức tin. Một người không đến với Đức Chúa Trời bằng việc lành, nhưng dựa trên vị trí mình đã nhận được. Vị trí này sẽ không bao giờ mất.

Ngày nay nhiều người không có niềm vui của sự cứu rỗi vì họ đang cố gắng giữ gìn để tiếp tục được cứu nhờ việc lành. Sự cứu rỗi không đến nhờ lao khổ cả đời, điều đó không cứu người ta. Nếu bạn hỏi một người thật được cứu xem người ấy được cứu bằng cách nào, người ấy sẽ dứt khoát trả lời: “Chúa Giê-su cứu tôi. Tôi không thể cứu chính mình. Tất cả đều đến từ Chúa”. Chỉ có người như vậy mới luôn luôn vui mừng.

Watchman Nee


Suối Nước Sống
trên Internet
<http://www.vietchristian.net/suoinuocsong>

Anh chị em có thể đọc
Suối Nước Sống
(từ bộ 1, số 1 đến bộ 4, số 1)
trên Internet
tại Website:
<http://www.vietchristian.net/suoinuocsong>

SỰ CỨU RỒI ĐỜI ĐỜI & SỰ SỬA PHẠT theo thời đại

Rất có thể từ liệu *sự sửa phạt theo thời đại* không được tìm thấy trong các tác phẩm hoặc bài giảng Cơ-đốc khác, vì đây là một từ liệu mới trong sự khôi phục của Chúa. Từ liệu này là cần thiết vì nhiều Cơ-đốc-nhân lẫn lộn vấn đề sửa phạt theo thời đại với vấn đề diệt vong đời đời. Theo Tân Ước, đây là hai điều riêng biệt, không liên hệ gì với nhau. Sự diệt vong đời đời là dành cho những người vô tín, còn sự sửa phạt theo thời đại thì dành cho các tín đồ. Do trộn lẫn hai vấn đề này với nhau mà người ta gây ra nhiều rắc rối.

Trong Cơ-đốc giáo ngày nay, về vấn đề cứu rỗi có hai trường phái thần học chính. Một trường phái nói sự cứu rỗi là đời đời. Theo trường phái này, một khi đã được cứu thì chúng ta được cứu cho đến đời đời, dầu sau khi được cứu chúng ta có làm gì đi nữa. Sự cứu rỗi không bao giờ có thể bị mất đi. Trường phái thứ hai tuyên bố rằng nếu không cẩn thận sau khi được cứu thì chúng ta có thể lại bị hư mất. Hầu hết các giáo hội chủ trương tìm kiếm sự thánh khiết đều thuộc về trường phái này; họ tin rằng một người có thể được cứu và bị hư mất nhiều lần. Vì tình trạng cứu rỗi của họ lên xuống như thang

máy, nên chúng ta có thể gọi ý niệm ấy về sự cứu rỗi là “sự cứu rỗi thang máy”. Một lần kia, khi tôi chưa được ba mươi tuổi, một nhà truyền đạo đến làng chúng tôi giảng dạy rằng chúng ta có thể được cứu vào buổi sáng và bị hư mất ngay vào buổi tối hôm ấy, và nhờ ăn năn và xưng nhận tội lỗi của mình, chúng ta có thể được cứu một lần nữa vào sáng hôm sau. Khi nghe như vậy, tôi dạn dĩ nói với các thánh đồ tại làng ấy rằng quan điểm ấy vô lý và Đức Chúa Trời của chúng ta không hề ban cho chúng ta một sự cứu rỗi như vậy.

Những người giảng dạy “sự cứu rỗi thang máy” dường như có ít nhiều luận cứ dựa trên Kinh Thánh, nhưng thật ra họ không có nền tảng gì cả. Họ giống như những người nhìn chữ C, nhưng vì mắt kém nên tưởng lầm đó là chữ G. Họ phạm lỗi lầm lớn khi giải thích những phân đoạn nào đó trong Kinh Thánh. Họ dùng tất cả những câu Kinh Thánh về sự sửa phạt theo thời đại để chứng minh quan niệm của mình là một người đã được cứu có thể lại bị hư mất. Những người theo trường phái thần học này không bao giờ có được sự bảo đảm nào cả. Đối với vấn đề cứu rỗi, họ cho là nếu chết trong tình

trạng thuộc linh “đi lên” thì họ được cứu rồi mãi mãi. Nhưng nếu qua đời trong tình trạng thuộc linh “đi xuống” thì họ sẽ bị hư mất mãi mãi. Loại phúc-âm gì mà lạ vậy? Thật là kinh khủng!

Tuy nhiên, giảng dạy rằng đầu anh em có làm chi sau khi đã được cứu thì vẫn được cứu rồi mà không có nan đề nào cả thì cũng sai trật. Theo sự dạy dỗ ấy, hễ chúng ta biết chắc mình đã được cứu cho đến đời đời thì mọi sự đều ổn thỏa. Chúng ta cần buông bỏ sự dạy dỗ của cả hai trường phái thần học ấy mà xem Lời tinh thuần của Đức Chúa Trời nói gì về vấn đề này.

I. SỰ BẢO ĐẢM VỀ SỰ CỨU RỒI ĐỜI ĐỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời có tính chất đời đời. Một khi chúng ta được cứu rỗi thì sự cứu rỗi ấy được bảo đảm cho đến đời đời. Điều này được chứng minh bởi mười một điều.

A. Bởi Ý Muốn Của Đức Chúa Trời

Sự cứu rỗi đời đời của Đức Chúa Trời được bảo đảm bởi ý muốn của Đức Chúa Trời. Ê-phê-sô 1:5 chép rằng chúng ta đã được tiền định theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và Giăng 6:39 cho chúng ta biết rằng ý muốn của Cha là không ai trong những người mà Cha đã ban cho Con bị hư mất. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với sự cứu rỗi

của chúng ta. Ý muốn của Đức Chúa Trời thì kiên định và vững chắc còn hơn là một núi đá. Mặc dầu trời và đất có thể bị chuyển dời, nhưng ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại mãi mãi. Ý muốn ấy không lên xuống như thang máy.

B. Bởi Sự Lựa Chọn Và Kêu Gọi Của Đức Chúa Trời

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời được bảo đảm bởi sự lựa chọn và kêu gọi của Đức Chúa Trời. Ngài đã chọn lựa chúng ta, tuyển chọn chúng ta, trước khi tạo lập thế giới (Êph. 1:4). Không phải chúng ta chọn Ngài, mà Ngài là Đấng đã chọn chúng ta (Giăng 15:16), và sự lựa chọn của Ngài không phải ra từ những việc làm của chúng ta mà ra từ chính Ngài là Đấng đã kêu gọi (Rô 9:11). Ngài không những tiền định chúng ta, mà còn kêu gọi chúng ta (Rô 8:30), không phải theo những việc làm của chúng ta mà theo mục đích của chính Ngài (2 Tim. 1:9). Sự kêu gọi của Ngài không thể thay đổi được. Ngài sẽ không bao giờ ân hận về sự kêu gọi ấy, cũng không hối tiếc là đã kêu gọi chúng ta. Sự lựa chọn và kêu gọi của Ngài không liên hệ gì đến những việc làm của chúng ta; những việc làm của chúng ta không bao giờ có thể ảnh hưởng đến sự chọn lựa và kêu gọi ấy, vì những điều ấy vốn bất biến. Cả sự chọn lựa lẫn sự kêu gọi của Đức Chúa Trời vốn được khởi xướng bởi Ngài, chứ không phải bởi chúng ta, thì bảo đảm cho sự cứu rỗi của chúng ta.

C. Bồi Tình Yêu Và Ân Điển Của Đức Chúa Trời

Sự cứu rỗi mà chúng ta đã nhận được từ Đức Chúa Trời cũng được bảo đảm bởi tình yêu và ân điển của Ngài. Không phải chúng ta yêu mến Ngài, mà chính Ngài đã yêu thương chúng ta và sai Con Ngài đến làm tế lễ vãn hồi vì những tội lỗi của chúng ta (1 Giăng 4:10). Tuyệt đối không gì có thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời (Rô 8:38-39). Chúng ta hay thay đổi, nhưng tình yêu của Đức Chúa Trời thì không thể thay đổi. Hơn nữa, Đức Chúa Trời không cứu chúng ta theo những việc làm của chúng ta, mà theo ân điển của Ngài là điều đã được ban cho chúng ta trong Christ Giê-su trước khi có thế giới (2 Tim. 1:9). Chúng ta có thể thường xuyên thất bại trong những việc làm của mình, nhưng ân điển của Đức Chúa Trời thì không bao giờ thất bại. Sự cứu rỗi của chúng ta được bảo đảm không phải bởi những việc làm của mình mà bởi ân điển thẳng thắn của Đức Chúa Trời, tức ân điển bắt nguồn từ tình yêu bất biến của Ngài.

D. Bồi Sự Công Chính Của Đức Chúa Trời

Sự cứu rỗi đời đời của Đức Chúa Trời được bảo đảm bởi sự công chính của Đức Chúa Trời, tức sự công chính được bày tỏ đến đức tin (Rô 1:16-17). Để bày tỏ sự công chính của Ngài, Đức Chúa Trời phải xưng công chính chúng ta, và Ngài

đã xưng công chính chúng ta là những người tin nơi Chúa Giê-su (Rô 3:26). Đức Chúa Trời công chính đã xưng công chính chúng ta (Rô 8:33). Sự công chính của Ngài là nền ngai Ngài (Thi 89:14). Ngài được thiết lập mãi mãi, và không gì có thể lay chuyển ngai ấy. Sự cứu rỗi của chúng ta được bảo đảm bởi sự công chính của Đức Chúa Trời thì không thể lay chuyển được như ngai của Đức Chúa Trời.

E. Bồi Giao Ước Của Đức Chúa Trời

Sự cứu rỗi của chúng ta được bảo đảm bởi giao ước của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã cứu chúng ta bởi giao ước mới của Ngài (Hê 8:8-13). Rõ ràng trong giao ước mới có ghi là Ngài đã viết luật sự sống bên trong chúng ta và Ngài sẽ không bao giờ nhớ lại những tội lỗi của chúng ta. Với tư cách là Đức Chúa Trời thành tín, Ngài sẽ không bao giờ hủy bỏ giao ước của Ngài (Thi 89:34). Không những sự công chính của Ngài ràng buộc Ngài, mà sự thành tín của Ngài cũng ràng buộc Ngài. Vì vậy, giao ước của Ngài cùng với sự thành tín của Ngài bảo đảm cho sự cứu rỗi của chúng ta.

F. Bồi Quyền Năng Của Đức Chúa Trời

Sự cứu rỗi đời đời của Đức Chúa Trời được bảo đảm cũng bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su nói rằng Cha Ngài thì lớn hơn hết, và không ai có thể giành

lấy chúng ta khỏi tay Cha (Giăng 10:29). Đức Chúa Cha mạnh mẽ hơn bất cứ điều gì. Ngài có cánh tay quyền năng, và bàn tay của Ngài thật mạnh mẽ (Thi 89:13). Không ai có thể đoạt chúng ta khỏi bàn tay của Ngài.

G. Bởi Sự Sống Của Đức Chúa Trời

Sự cứu rỗi của chúng ta được bảo đảm đời đời bởi sự sống của Đức Chúa Trời. Chúa nói rằng: “Ta ban cho họ sự sống đời đời, và họ chắc chắn sẽ không bị diệt vong bao giờ” (Giăng 10:28, Rcv). Anh em tin rằng một khi sự sống đời đời được ban cho chúng ta thì sự sống ấy có thể bị đòi lại sao? Nói rằng một khi đã được cứu, chúng ta vẫn có thể lại bị hư mất thì có nghĩa là sự sống đời đời từng được ban cho chúng ta bị đòi lại. Nói như vậy thì hoàn toàn vô lý. Một khi có sự sống đời đời, chúng ta sẽ không bao giờ bị diệt vong.

H. Bởi Chính Đức Chúa Trời

Sự cứu rỗi của chúng ta được bảo đảm bởi chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã lựa chọn, tiền định, kêu gọi, xưng công chính, rửa sạch và cứu rỗi chúng ta. Nơi Ngài chẳng có bóng đời đời (Gia 1:17); Ngài không hề thay đổi (Ma-la-chi 3:6). Sau khi thực hiện nhiều điều cho chúng ta như vậy để chúng ta có thể được cứu rỗi, anh em nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ thay đổi trong vấn đề này sao? Tình trạng hoặc hoàn cảnh của chúng ta có thể ảnh hưởng

đến bản chất của Đức Chúa Trời chăng? Tình trạng ấy có thể thay đổi việc làm của Đức Chúa Trời sao? Không, không thể nào như vậy. Sự cứu rỗi của chúng ta được bảo đảm bởi chính Đức Chúa Trời bất biến.

I. Bởi Sự Cứu Chuộc Của Đấng Christ

Sự cứu rỗi của chúng ta được bảo đảm bởi sự cứu chuộc của Đấng Christ. Đấng Christ đã chết vì chúng ta (Rô 8:34), và sự cứu chuộc được hoàn thành bởi sự chết của Ngài chính là một sự cứu chuộc đời đời (Hê 9:12). Bởi dâng chính Ngài lên cho Đức Chúa Trời một lần, Ngài đã làm cho chúng ta hoàn hảo mãi mãi (Hê 10:14), và sự cứu chuộc đời đời của Ngài đem đến sự cứu rỗi đời đời của chúng ta (5:9). Do đó, Ngài có thể cứu chúng ta toàn vẹn, không những về mặt mức độ mà còn về mặt thời gian (7:25).

J. Bởi Quyền Năng Của Đấng Christ

Sự cứu rỗi đời đời của chúng ta cũng được bảo đảm bởi quyền năng của Đấng Christ. Trong Giăng 10:28 và 29, Chúa cam đoan với chúng ta rằng không những bàn tay Cha giữ lấy chúng ta, mà bàn tay Chúa cũng sẽ giữ chúng ta khỏi bị diệt vong. Cha vốn mạnh mẽ, và Chúa thì đầy quyền năng. Không ai có thể cướp đoạt chúng ta khỏi bàn tay Cha, cũng không ai có thể cướp đoạt chúng ta khỏi bàn tay Chúa. Chúng ta được bảo vệ an toàn bởi

hai bàn tay thần thượng, bàn tay yêu thương của Cha và bàn tay ân điển của Con, mà cả hai bàn tay ấy đều có quyền năng gìn giữ.

K. Bởi Lời Hứa Của Đấng Christ

Cuối cùng, sự cứu rỗi của chúng ta được bảo đảm bởi lời hứa của Đấng Christ. Chúa Giê-su nói: “Phàm những kẻ Cha cho Ta chắc đến cùng Ta, còn kẻ đến cùng Ta thì Ta hẳn chẳng bỏ ra ngoài đâu” (Giăng 6:37). Tại đây chúng ta thấy rằng Chúa hứa Ngài sẽ không bao giờ khước từ hoặc từ bỏ người nào đến với Ngài. Tất cả các câu Kinh Thánh này đều rất rõ ràng và dễ hiểu, cho chúng ta một nền tảng vững chắc để bảo đảm sự cứu rỗi của mình. Không gì có thể vô hiệu hóa những câu Kinh Thánh rõ ràng này. Vì vậy, tất cả con cái của Đức Chúa Trời có thể có đức tin đúng đắn để tin rằng sự cứu rỗi của Ngài thì đời đời.

Những người tin rằng một người đã được cứu vẫn có thể bị mất sự cứu rỗi của mình nêu lên những câu Kinh Thánh như Hê-bơ-rơ 10:29; câu ấy chép: “Huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước đã khiến cho mình được nên thánh là phạm tục, lại khinh miệt Thánh Linh ban ơn (nguyên văn: Linh ân điển), thì anh em tưởng rằng kẻ ấy há chẳng đáng bị hình phạt càng khốn hơn sao?” Chúng ta phải bàn rất kỹ về câu Kinh Thánh này. Câu này nói về một người đã được cứu, vì đề cập đến một người

đã được thánh hóa bởi huyết Đấng Christ. Tuy nhiên, một người như vậy đáng bị trừng phạt nặng hơn vì người ấy giày đạp dưới chân Con Đức Chúa Trời, xem huyết Đấng Christ là phạm tục, và khinh miệt Linh ân điển. Linh ân điển chắc hẳn đã hành động trong người ấy cách đầy ơn, nhưng người ấy không nghe theo.

Muốn hiểu câu này, chúng ta phải xem xét văn cảnh bắt đầu với câu 25; câu ấy chép rằng: “Chớ bỏ sự nhóm lại như kẻ kia quen làm, nhưng phải khuyên lơn lẫn nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy”. Như chúng ta đã thấy, các tín đồ Hê-bơ-rơ bỏ sự nhóm lại có nghĩa là họ bỏ hội-thánh mà trở về Do-thái giáo để dâng lên những con vật làm sinh tế. Sau đó, câu 26 đề cập đến việc cố ý phạm tội “sau khi chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi”. Như chúng tôi đã nêu lên trong bài trước, lẽ thật tại đây chỉ về những điều được bày tỏ trong các chương, các câu trước để giúp các tín đồ Hê-bơ-rơ có được sự hiểu biết trọn vẹn là Đức Chúa Trời hủy bỏ giao ước cũ và thiết lập giao ước mới. Nếu sau khi đã nhận được sự hiểu biết này mà họ vẫn trở lại dâng các sinh tế chuộc tội, thì họ cố ý phạm tội. Họ biết rằng theo gia tể của Đức Chúa Trời thì không còn sinh tế chuộc tội nữa vì tất cả các sinh tế đều đã được chấm dứt bởi sinh tế độc nhất vô nhị của Đấng Christ. Nhờ xem xét câu 29 theo văn cảnh của nó, chúng ta

nhận thấy câu ấy nói về một người thực sự đã được cứu. Tất cả các Cơ-đốc-nhân Hê-bơ-rơ đều đã được cứu, nhưng họ có hiểm họa bỏ sự nhóm họp Cơ-đốc, tức là bỏ hội-thánh, mà trở về Do-thái giáo. Nếu làm như vậy thì họ đáng bị trừng phạt. Mặc dầu câu này cho thấy một người đã được cứu có thể bị trừng phạt, nhưng không có nghĩa là một người đã được cứu có thể bị diệt vong (hay hư mất) như những người theo trường phái thứ hai đã cắt nghĩa sai. Câu này chắc chắn không chỉ về sự diệt vong đời đời mà chỉ về vấn đề sửa phạt dành cho các tín đồ.

II. SỰ DIỆT VONG ĐỜI ĐỜI DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI VÔ TÍN

“Hình phạt càng khốn hơn” trong 10:29 thì khác với việc bị chết lần thứ hai (Khải 20:6, 14; 21:8). Bị chết lần thứ hai chính là bị diệt vong trong hồ lửa cho đến đời đời, tức sự diệt vong đời đời. Đó là điều cực kỳ khủng khiếp. Một số người tranh luận rằng vì Đức Chúa Trời là tình yêu thương và không thể nào chịu nổi cảnh các tạo vật của Ngài bị khổ sở trong hồ lửa cho đến đời đời cho nên sẽ không có sự diệt vong đời đời. Nhưng dường như họ quên là có Khải-thị 14:10-11; 10:20; 20:10, 14-15; và 21:8. Các câu ấy cho chúng ta biết rằng những người bị hư mất, tức những người bị diệt vong, sẽ chịu khổ sở trong hồ lửa cho đến đời đời. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời. Khi yêu thương thì

Ngài thực sự yêu thương. Nhưng khi nghiêm khắc thì Ngài vô cùng nghiêm khắc. Vì những người vô tín phải đối diện với sự diệt vong đời đời kinh khủng như vậy, nên chắc chắn họ cần phúc-âm.

III. SỰ SỬA PHẠT THEO THỜI ĐẠI LÀ VÌ NHỮNG SỰ THẤT BẠI CỦA CÁC TÍN ĐỒ

A. Sự Sửa Trị Hay Sửa Phạt Của Đức Chúa Trời

Mặc dầu các tín đồ không thể bị hư mất, nhưng họ có thể trải qua sự sửa phạt theo thời đại do những sự thất bại của họ (10:29). Trong những ngày này, tất cả chúng ta đều đã nghe lời kêu gọi phải tiến lên chứ đừng thối lui. Tuy nhiên, giả như có người thối lui, thì họ sẽ không bị hư mất, nhưng bị Đức Chúa Trời xử lý, và phải trải qua sự sửa phạt theo thời đại. Theo Kinh Thánh, sự sửa phạt theo thời đại được gọi là sửa trị, kỷ luật hoặc trừng phạt. Đức Chúa Trời sửa phạt chính là Ngài kỷ luật. Khi cha mẹ sửa phạt con cái mình, thì không có nghĩa là họ đuổi con đi luôn. Trái lại, các bậc cha mẹ sửa trị con cái mình là muốn chúng được tốt hơn. Tôi được biết một cặp vợ chồng Cơ-đốc nhân nọ cảnh cáo con cái mình về việc học hành của chúng. Họ bảo các con rằng họ đã chuẩn bị mọi sự cho chúng rồi, nhiệm vụ của chúng là phải học cho giỏi. Đến cuối năm học, nếu được điểm A thì chúng sẽ được phần thưởng lớn, còn nếu thi rớt thì chúng sẽ bị nhốt trong

phòng tối suốt một ngày. Cặp vợ chồng Cơ-đốc nhân này đã giữ lời. Đến cuối năm, đứa được điểm A nhận được một phần thưởng, trong khi đứa thi rớt thì bị phạt. Người mẹ sửa trị đứa con ấy trong nước mắt và nói rằng: “Con ơi, mẹ thương con, nhưng không thể làm khác được. Con phải vào ở phòng đó suốt ngày, và không được ăn gì”. Họ không đuổi đứa con ấy đi. Phòng tối ấy thậm chí không phải là nhà tù tạm giam, mà là căn phòng nhỏ của tình thương. Cha mẹ của đứa trẻ ấy đã tỏ ra vô cùng yêu thương em, và khóa học sau, em cũng nhận được điểm A trong các môn học. Câu chuyện này minh họa sự sửa phạt theo thời đại.

Cha thiên thương của chúng ta thì yêu thương và khôn ngoan. Anh em nghĩ rằng Ngài luôn luôn để chúng ta thất bại sao? Chắc chắn là không. Vậy thì Ngài sẽ làm gì nếu chúng ta thất bại? Ngài sẽ sửa trị chúng ta trong tình yêu và đặt chúng ta vào phòng tối yêu thương một khoảng thời gian. Tại đó, trong bóng tối, con cái Ngài sẽ được sửa trị để chính họ được ích lợi.

B. Một Số Người Bị Sửa Trị Trong Thời Đại Này

Tất cả các giáo sư Cơ-đốc chính thống và đứng đắn đều tin rằng Đức Chúa Trời sửa trị con cái của Ngài. Trong Hê-bơ-rơ 12:5-11, chúng ta thấy có một lời cảnh cáo liên quan đến mình. Câu 5 và 6 chép: “Lại anh em đã quên lắng lời khuyên lớn mình như hiểu dụ con, rằng: ‘Hỡi

con, chớ để người sự sửa trị của Chúa, cũng đừng sờn lòng khi Ngài bẻ trách; vì Chúa sửa trị kẻ Ngài thương yêu, hễ con nào Ngài nhận thì cho roi cho vọt’ ”. Những lời này chính yếu chỉ về sự sửa trị của Đức Chúa Trời trong thời đại này. Anh em có phải là một người con của Đức Chúa Trời không? Nếu là con thì anh em có thể bị cho roi cho vọt. Câu 7 chép: “Vị bằng anh em bền chịu sự sửa trị, ấy là Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì há có con nào mà cha không sửa trị ư?” Khi sách này được viết ra, thì các tín đồ Hê-bơ-rơ đang bị sửa trị. Đức Chúa Trời xử lý họ như những người con. Mặc dầu tôi từng sửa trị con cái của mình, nhưng tôi chưa bao giờ sửa trị những đứa trẻ ngoài đường, vì chúng không phải là con tôi, và tôi không có quan hệ gì với chúng. Câu 8 chép tiếp: “Nhưng nếu anh em không được sửa trị mà ai nấy cùng chịu, thì anh em là con ngoại tình (hay: con hoang), chớ không phải con chánh”. Nếu không được Cha sửa trị, thì chúng ta chắc hẳn là con hoang, chứ không phải con [chính thức]. Tất nhiên tôi không muốn làm con hoang. “Lại nữa, chúng ta đã có cha về phần xác sửa trị mà chúng ta còn kính trọng thay, huống chi chúng ta há chẳng càng nên thuận phục Cha của vạn linh để được sống sao? Vì họ theo ý mình mà sửa trị chúng ta ít lâu, nhưng Ngài vì ích lợi chúng ta mà sửa trị, để chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết của Ngài” (cc. 9-10). Vì sự thánh khiết là bản chất của Đức

Chúa Trời, nên dự phần trong sự thánh khiết của Đức Chúa Trời chính là dự phần trong bản chất của Ngài. Các tín đồ Hê-bơ-rơ ở lại Do-thái giáo thì thật là tầm thường, không thánh khiết. Họ cần được phân rẽ cho giao ước mới của Đức Chúa Trời để có thể dự phần trong bản chất thánh khiết của Đức Chúa Trời. Để đạt được mục đích ấy, sự bất bớ nổi lên để sửa trị họ hầu họ có thể được phân rẽ khỏi những điều tầm thường mà trở nên thánh khiết.

C. Một Số Người Bị Sửa Trị Trong Thời Đại Sau

Mặc dầu tất cả các giáo sư chính thống dạy Kinh Thánh đều tin rằng Đức Chúa Trời sửa trị con cái Ngài, nhưng hầu như người nào trong họ cũng nói rằng sự sửa trị của Ngài chỉ xảy ra trong thời đại này, chứ không xảy ra trong thời đại tới, và họ cho rằng Chúa sẽ không bao giờ sửa trị chúng ta sau khi chúng ta chết đi. Nhưng tôi không thể tìm thấy lời dạy dỗ ấy trong Kinh Thánh. Lu-ca 12:45-48 bày tỏ rõ ràng rằng khi Chúa Giê-su trở lại, Ngài sẽ sửa trị những đầy tớ không trung tín. Tại tòa án của Đấng Christ, tất cả các tín đồ đều sẽ được xét xử về việc họ đã sống thế nào và làm gì sau khi được cứu. Khi ấy, sự xét xử quyết định họ sẽ bị sửa trị hay không. Điều này cũng tương tự như cảnh con cái trình cho cha mẹ học bạ của mình vào cuối năm học, và cha mẹ sẽ quyết định thưởng hay phạt chúng. Khi Chúa trở lại, tất cả

chúng ta đều sẽ khai trình với Ngài, và Ngài quyết định chúng ta sẽ nhận lãnh gì. Đức Chúa Trời không những sửa trị trong thời đại này, mà cũng sửa trị trong thời đại sắp đến nữa. Như chúng tôi đã nêu lên, thời đại tới sẽ vẫn thuộc về trời cũ và đất cũ. Thế nên, thậm chí thời đại vương quốc sắp đến cũng là thời gian Cha xử lý con cái Ngài.

Lời cảnh cáo được đề cập trong Hê-bơ-rơ 10:27-31 không phải chỉ về sự diệt vong đời đời dành cho những người vô tín, mà chỉ về sự trừng phạt theo thời đại dành cho con cái không vâng theo lời Ngài. Chúng ta phải tin chắc rằng một khi có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ không bao giờ mất sự cứu rỗi ấy. Tuy nhiên, nếu không chú ý đến lời Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ bị sửa phạt. Bị Đức Chúa Trời sửa phạt không phải là bị Ngài ghét. Trái lại, đó là dấu hiệu cho thấy Đức Chúa Cha yêu thương chúng ta. Ngài sửa trị những người Ngài yêu thương, không đối xử với họ như con hoang, nhưng như những người con yêu dấu. Cha chắc chắn sẽ sửa trị chúng ta.

Chúng ta phải vô cùng biết ơn Chúa vì Ngài đã mở gia tể của Ngài ra cho chúng ta và cảnh cáo chúng ta để chúng ta có thể tiến lên theo gia tể của Ngài! Nếu không lưu ý đến những lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ bị sửa phạt. Thời điểm chúng ta bị sửa phạt hoàn toàn tùy thuộc vào Ngài, chứ không tùy thuộc vào

chúng ta. Cha mẹ chính là người quyết định khi nào là thời điểm tốt nhất để xử lý con cái mình. Họ quyết định phải xử lý con cái ngay hay nên chờ đợi. Cũng vậy, Cha chúng ta biết khi nào là thời điểm đúng đắn để xử lý chúng ta, hoặc trong thời đại này hoặc trong thời đại sắp đến. Lu-ca 12:45-48; 19:22-26; Ma-thi-ơ 24:48-51; và 25:26-30 bày tỏ cách rõ ràng và dứt khoát rằng khi trở lại, Chúa sẽ xử lý các đầy tớ không trung tín của Ngài.

Đến đây chúng ta phải sáng tỏ rằng sự cứu rỗi mà chúng ta nhận được từ nơi Đức Chúa Trời thì bảo đảm đến đời đời. Tuy nhiên, chúng ta phải cẩn thận về cách mình tiến lên với Đức Chúa Trời sau khi đã được cứu, đặc biệt là sau khi hiểu biết trọn vẹn về lẽ thật qua loạt bài giảng này theo sách Hê-bơ-rơ. Nếu những bài giảng này không giúp anh em tiến lên, thì chúng sẽ vô ích, không đem lại hạnh phúc cho anh em. Nếu biết mà không thực hiện ý muốn của Chúa, thì chúng ta sẽ bị đôn nhiều hơn. Nhưng nếu không biết ý muốn của Chúa nên không thực hiện ý muốn ấy, thì chúng ta sẽ bị đôn ít hơn. Lu-ca 12:48 chép: “Duy kẻ không biết, mà làm việc đáng bị đôn, thì bị đôn ít. Vì hễ ai được ban cho nhiều, thì bị đòi lại nhiều; và ai được giao cho nhiều, thì bị lấy lại càng hơn”. Nếu không có lòng tiến lên với Chúa, thì tốt hơn là anh em nên ở trong tình trạng không biết gì. Nhưng chúng ta không còn ở trong tình trạng không biết gì nữa.

Nguyện tất cả chúng ta quan tâm đến lời cảnh cáo này mà tiến lên chứ đừng thối lui. Nguyện chúng ta cầu xin rằng: “Chúa Giê-su ơi, xin giúp con tiến lên”.

Witness Lee

(Trích bài 35,
Nghiên Cứu Sự Sống
trong *Hê-bơ-rơ*, Quyển 3)

eManna

Receive a free
daily portion from
God's Word via
e-mail by subscribing
to eManna at:

www.livingstream.com/emanna

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

SỰ CHÍNH THỐNG CỦA HỘI THÁNH

Khải-thị là một sách gồm các dấu hiệu và lời tiên tri bày tỏ định mệnh sau cùng của nhiều điều bao gồm thế giới, những người không tin Chúa, và Sa-tan. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn cả là sách này bày tỏ phần định trước và sự tổng kết của con dân Đức Chúa Trời, bao gồm quốc gia Y-sơ-ra-ên và hội-thánh. Trong tác phẩm *Sự Chính Thống Của Hội Thánh*, bằng cách giải thích ý nghĩa có tính cách tiên tri của bảy hội-thánh trong Khải-thị chương hai và chương ba, Watchman Nee tuần tự giải bày lịch sử hội-thánh từ thời điểm Chúa ngự lên trời cho đến khi Ngài trở lại. Lời giải nghĩa của ông bao gồm các chi tiết về sự phát triển của hội-thánh và sự hiểu biết thuộc linh sâu sắc về tình trạng của hội-thánh. Cuối cùng, với những lời đơn sơ và rõ ràng, nhắc lại lời Thánh Linh phán cùng các hội-thánh, ông lên tiếng kêu gọi tất cả các tín đồ làm những người đắc thắng trong thời đại hiện tại.

Tác phẩm trên đã được Living Stream Ministry xuất bản vào tháng 3 năm 2002. Trân trọng giới thiệu cùng anh chị em.

MUỐN ĐẶT MUA SÁCH, XIN LIÊN LẠC:

Living Stream Ministry

(Vietnamese)

P.O. Box 2121

Anaheim, CA 92814

Tel.(714) 236-6034(Tiếng Việt)

Tel.(714) 991-4681(Tiếng Anh)

Fax: (714) 991-4685